

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG NĂM 2015

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

1.1. Tên chuyên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Tâm lý học lâm sàng (Chuyên ngành đào tạo thí điểm)

+ Tiếng Anh: Clinical Psychology

1.2. Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Tâm lý học

+ Tiếng Anh: Psychology

1.3. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1.4. Thời gian đào tạo: 2 năm

1.5. Tên văn bằng tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Tâm lý học

+ Tiếng Anh: The Degree of Master in Psychology

1.6. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo bậc thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng có mục tiêu chung là đào tạo các chuyên gia thực hành lâm sàng trình độ cao, kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng nghề nghiệp tốt, có đạo đức và tình thương yêu con người, góp phần trợ giúp những người có khó khăn tâm lý trong cộng đồng, nâng cao uy tín đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tâm lý học lâm sàng.

Rèn luyện cho học viên các phẩm chất và hành vi đạo đức nghề tâm lý.

Trang bị cho học viên các phương pháp chẩn đoán và đánh giá cũng như can thiệp, hỗ trợ tâm lý cho cá nhân, nhóm và cộng đồng.

2.2.1. Về kiến thức

Chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng thực hành, nhằm trang bị và hướng dẫn người học bổ sung, cập nhật hệ thống tiếp cận nâng cao và các chuyên sâu ở bậc thạc sĩ về chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng, gồm:

- Cơ sở lý luận và hệ thống lý thuyết về bệnh lý lâm sàng;
- Các nguyên tắc nền tảng của phương pháp đánh giá tâm lý;
- Các hệ thống tiếp cận can thiệp tâm lý với người lớn, thanh thiếu niên, trẻ em.

2.2.2. Về kỹ năng

Trên cơ sở định hướng thực hành, chương trình đào tạo chú ý đến mục tiêu trang bị và hướng dẫn người học nâng cao các kỹ năng hoạt động nghề nghiệp và kỹ năng hỗ trợ, bao gồm: Kỹ năng nhận diện triệu chứng, phân biệt các triệu chứng ở các hội chứng khác nhau; Kỹ năng đánh giá các rối loạn; Kỹ năng can thiệp theo các tiếp cận trị liệu đa dạng trên thế giới.

2.2.3. Về phẩm chất đạo đức

Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu giúp người học rèn luyện và phát huy các phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức xã hội, bao gồm: yêu thương con người, tận tình với thân chủ, chấp nhận, tôn trọng thân chủ, trung thực với bản thân, trung thực với quá trình trợ giúp thân chủ, kiên trì, thành tâm và không gây hại

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Môn thi tuyển sinh

- Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực
- Môn thi Cơ sở: Tâm lý học lâm sàng đại cương
- Môn Ngoại ngữ: chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

3.2.1. Về văn bằng

Cử nhân có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (học phù hợp) với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành gần với ngành có chuyên ngành đăng ký dự thi, đã hoàn thành các học phần bổ túc kiến thức để có

trình độ tương đương với đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học ngành có chuyên ngành dự thi.

3.2.2. Về kinh nghiệm công tác

- Có bằng tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên được dự thi ngay trong năm tốt nghiệp;
- Có bằng tốt nghiệp đại học đạt dưới loại khá thì phải có ít nhất một năm công tác trong lĩnh vực thực hành, nghiên cứu, giảng dạy tâm lý học.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần

3.3.1. Ngành phù hợp: Tâm lý học Giáo dục;

3.3.2. Ngành gần: Công tác xã hội, Xã hội học, Giáo dục học, Giáo dục đặc biệt, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Nhân học, Y tế công cộng, Y đa khoa, Y học dự phòng.

3.4. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Những vấn đề cơ bản của tâm lý học	4
2	Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	3
3	Tâm bệnh học đại cương	2
4	Tâm lý học tham vấn	3
5	Tâm lý học phát triển	3
6	Tâm lý học trị liệu	3
7	Tâm lý học lâm sàng đại cương	3
8	Đánh giá tâm lý	3
9	Tâm lý học gia đình	3
Tổng số tín chỉ		27

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn

Người tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng sẽ đảm bảo nắm vững những kiến thức chuyên môn cụ thể như sau:

4.1.1. Kiến thức chung trong ĐHQGHN

- Nắm vững kiến thức chung về phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Có trình độ ngoại ngữ tối thiểu tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4.1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

- Hiểu sự phát triển tâm lý, tâm bệnh lý ở trẻ em, thanh thiếu niên, người trưởng thành và người cao tuổi;

- Có kiến thức hệ thống và hiện đại về tâm bệnh học, nhận diện được các hiện tượng bình thường và bệnh lý tâm thần; Có thể tìm hiểu về tâm bệnh trẻ em và thanh thiếu niên thông qua các học phần tự chọn;

- Hiểu biết ở mức độ sâu sắc về cơ sở lý luận, cách thức thiết kế, các tiêu chí đo lường, cách thức tiến hành, xử lý và giải thích kết quả các phương pháp (quan sát, thực nghiệm, trắc nghiệm, phỏng vấn lâm sàng,...); hiểu biết về các phương pháp và công cụ cụ thể để đo lường và đánh giá tâm lý;

- Hiểu biết sâu về các phương pháp và công cụ chẩn đoán, đánh giá lâm sàng;

- Hiểu biết sâu về các tiếp cận, phương pháp và kỹ thuật trị liệu cũng như các ưu điểm và hạn chế của từng tiếp cận trị liệu;

- Nắm vững và có thể phân tích, đánh giá được kiến thức về Tâm lý học ứng dụng trong các lĩnh vực:

- + Tham vấn, trị liệu;

- + Công tác xã hội;

- + Dự phòng tâm lý;

- + Tội phạm;

- Vận dụng được kiến thức ở các lĩnh vực nêu trên trong thăm khám, điều trị và dự phòng các vấn đề/rối nhiễu tâm lý cho cá nhân và nhóm;

- Vận dụng được các kiến thức về tâm bệnh học vào công tác dự phòng rối nhiễu tâm lý cho cá nhân, nhóm và cộng đồng;

- Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến các lĩnh vực Tâm lý học lâm sàng.

4.1.3. Yêu cầu đối với luận văn

- Là một báo cáo khoa học trình bày các kiến thức và kỹ năng thực hành lâm sàng trên các trường hợp cụ thể;

- Có kiến thức, kỹ năng thiết kế và sử dụng các phương pháp thực hành lâm sàng;
- Có kiến thức, kỹ năng chẩn đoán và đánh giá vấn đề của thân chủ trong các ca lâm sàng cụ thể;
- Thể hiện được kỹ năng can thiệp các khó khăn tâm lý cho thân chủ;
- Đưa ra được các kiến nghị từ những ca lâm sàng cụ thể.

4.2. Chuẩn về kỹ năng

Người tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng sẽ đảm bảo nắm vững những kỹ năng sau:

4.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Thiết lập được mối quan hệ lâm sàng tốt với thân chủ;
- Thực hiện thành thạo các phương pháp và công cụ đánh giá lâm sàng;
- Nhận diện, chẩn đoán và đánh giá ở mức độ tương đối tốt các vấn đề tâm bệnh;
- Có kỹ năng thăm khám tâm lý;
- Thực hiện được một số kỹ thuật tâm lý trị liệu ở mức khá (kỹ thuật thư giãn, kỹ thuật nhận thức – hành vi, kỹ thuật phân tâm);
- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch dự phòng rối nhiễu tâm lý cho cá nhân, nhóm và cộng đồng;
- Phát hiện được và tiến hành tốt các nghiên cứu thuộc lĩnh vực Tâm lý học lâm sàng;
- Giảng dạy được Tâm lý học lâm sàng;
- Giám sát được sinh viên thực hành nghề nghiệp;

Khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ này, học viên sẽ có các kỹ năng nghề nghiệp nêu trên ở mức độ khá trở lên.

4.2.2. Kỹ năng bổ trợ

- Có kỹ năng giao tiếp nói chung và giao tiếp với thân chủ nói riêng ở mức độ tốt;
- Có kỹ năng làm việc nhóm: biết thiết lập và duy trì quan hệ với các thành viên trong nhóm; thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đồng thời biết cách hỗ trợ các thành viên khác trong nhóm hoàn thành tốt mục tiêu công việc chung của nhóm; vận dụng tốt kỹ năng làm việc nhóm để điều khiển nhóm trị liệu;

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo;

- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được một bài báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến lĩnh vực Tâm lý học; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường, có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật về tâm lý học lâm sàng bằng ngoại ngữ; có kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ.

4.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc Tâm lý học lâm sàng và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp thuộc lĩnh vực Tâm lý học lâm sàng; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận này; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

4.3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức:

4.3.1. Trách nhiệm công dân

- Có trách nhiệm với cộng đồng;
- Tôn trọng và yêu thương con người;
- Tích cực bảo vệ môi trường;
- Có trách nhiệm trong vấn đề phòng chống tham nhũng.

4.3.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ:

- Có kiến thức về pháp luật và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề tâm lý
- Bảo mật thông tin;
- Trung thực;
- Chấp nhận và tôn trọng thân chủ;

- Luôn vì lợi ích của thân chủ.

4.3.3. Thái độ tích cực, yêu nghề

- Xây dựng và bảo vệ vị thế của nhà tâm lý lâm sàng

4.4. Vị trí việc làm học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Người tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng có thể đảm nhận các vị trí việc làm sau đây:

- Thực hành thăm khám, đánh giá và can thiệp tâm lý tại các bệnh viện, các cơ sở y tế, các trung tâm hỗ trợ, tư vấn tâm lý;
- Dự phòng, đánh giá và can thiệp các vấn đề tâm lý học đường;
- Tư vấn về các vấn đề sức khỏe tâm thần cho các cá nhân, gia đình, cộng đồng;
- Đảm nhận công tác dự phòng sức khỏe tâm thần tại cộng đồng;
- Làm công tác giám định tâm lý.

4.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự tìm tòi và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động thực tiễn tại cơ sở thực hành;
- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu về các vấn đề thực hành và lý luận có liên quan đến lĩnh vực tâm lý học lâm sàng;
- Có cơ hội học lên ở bậc cao hơn (tiến sĩ) các chuyên ngành thuộc lĩnh vực tâm lý học để trở thành các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực được đào tạo.

5. Nội dung chương trình đào tạo

5.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **64 tín chỉ**

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): **8 tín chỉ**
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **47 tín chỉ**
 - + *Bắt buộc: 26 tín chỉ*
 - + *Tự chọn: 21/42 tín chỉ*
- Luận văn: **9 tín chỉ**

5.2. Khung chương trình

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I.	Khối kiến thức chung		8				
1.	PHI 5002	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4	60	0	0	
2.		Ngoại ngữ cơ bản (chọn 1 trong 5 thứ tiếng)	4	30	30	0	
	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản (<i>Basic English</i>)					
	RUS 5001	Tiếng Nga cơ bản (<i>Basic Russian</i>)					
	FRE 5001	Tiếng Pháp cơ bản (<i>Basic French</i>)					
	GER 5001	Tiếng Đức cơ bản (<i>Basic German</i>)					
	CHI 5001	Tiếng Trung cơ bản (<i>Basic Chinese</i>)					
II.	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		47				
II.1.	Các học phần bắt buộc		26				
3.	PSY 6005	Đạo đức nghề tâm lý (<i>Ethics and Deontology</i>)	3	29	16	0	
4.	PSY 6034	Tâm bệnh học người lớn (<i>Adults Psychopathology</i>)	3	25	5	0	
5	PSY 6035	Tâm lý học y học (<i>Medical Psychology</i>)	3	24	9	12	
6	PSY 6038	Kỹ thuật tâm lý trị liệu (<i>Psychotherapy Techniques</i>)	3	15	22	8	
7	PSY 6036	Đánh giá trí tuệ (<i>Intellectual Assessment</i>)	3	16	24	5	
8	PSY 6037	Đánh giá nhân cách (<i>Personnality Assessment</i>)	3	9	26	10	
9	PSY 6039	Thực hành 1 tại cơ sở (<i>Placement 1</i>)	4	10	50	0	
10	PSY 6040	Thực hành 2 tại cơ sở (<i>Placement 2</i>)	4	10	50	0	
II.2.	Các học phần tự chọn		21/42				

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
11.	PSY 6041	Tâm bệnh lý phát triển (<i>Developmental Psychopathology</i>)	3	20	20	5	
12.	PSY 6042	Tâm bệnh học người cao tuổi. (<i>Geriatric and Women Psychopathology</i>)	3	20	25	0	
13.	PSY 6006	Sự phát triển tư duy và ngôn ngữ trẻ em (<i>The development of children's thinking and language</i>)	3	29	8	8	
14.	PSY 6043	Trị liệu trẻ em và thanh thiếu niên (<i>Psychotherapy for child and adolescent</i>)	3	33	12	0	
15.	PSY 6027	Đánh giá và can thiệp học đường (<i>School Assessment and Intervention</i>)	3	22	18	5	
16.	PSY 6044	Trị liệu khủng hoảng (<i>Crises Psychotherapy</i>)	3	23	17	5	
17.	PSY 6045	Trị liệu nhóm và gia đình (<i>Group and family psychotherapy</i>)	3	28	17	0	
18.	PSY 6046	Tâm lý trị liệu Phật giáo (<i>Buddhism Psychotherapy</i>)	3	15	22	8	
19.	PSY 6026	Kỹ năng tham vấn (<i>Counselling skills</i>)	3	20	20	5	
20	PSY 6047	Tham vấn điều trị nghiện (<i>Counseling for addiction treatment</i>)	3	12	25	8	
21	PSY 6048	Giám định tâm lý (<i>Psychological Expertise</i>)	3	26	12	7	
22.	PSY 6049	Giám sát lâm sàng (<i>Clinical supervision</i>)	3	29	11	5	
23.	PSY 6050	Tâm dược trị liệu (<i>Pharmacopsytherapy</i>)	3	32	5	8	
24.	PSY 6021	Thiết kế nghiên cứu trong tâm lý học (<i>Research design in Psychology</i>)	3	15	30	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
III.	PSY 7202	Luận văn (Master thesis)	9				
		Tổng cộng:	64				

Ghi chú: Học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung được tính và tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo, nhưng kết quả đánh giá các học phần này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy.

5.3. Danh mục tài liệu tham khảo (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
1.	PHI5001	Triết học	4	Theo qui định của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN
2.	ENG5002	Ngoại ngữ cơ bản	4	Theo qui định của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
3.	PSY 6005	Đạo đức nghề tâm lý	2	1. Tài liệu bắt buộc: - American Psychological Association, Ethical principles of psychologis and code of conduct. www.apa.org_ethics_code_principles.pdf - Bộ quy điều đạo đức cho các nhà tâm lý học Philippine, Tài liệu phát tay do giảng viên cung cấp. - APS Code of Ethics. www.psychology.org.au 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Kwong-Liem Karl Kwan (2003), The Ethical Practice of Counseling in Asia. <i>An Introduction to the Special Issue of Asian Journal of Counselling</i>, 2003, Vol.10, No.1, PP.1-10.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
4.	PSY 6034	Tâm bệnh học người lớn	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Ngô Ngọc Tản, Nguyễn Văn Ngân (2005), <i>Bệnh học tâm thần</i>, Nxb. Quân đội nhân dân. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Bennett P. (2003), <i>Tâm lí học dị thường và lâm sàng</i>, Người dịch: Nguyễn Sinh Phúc và cộng sự. - Bloch S., Singh B.S. (2003), <i>Cơ sở của lâm sàng tâm thần học</i>, Người dịch: Trần Viết Nghị và cộng sự. Nxb. Y học, Hà Nội. - Nguyễn Minh Tuấn (2002), <i>Các rối loạn tâm thần: chẩn đoán và điều trị</i>, Nxb. Y học, Hà Nội.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
5.	PSY 6035	Tâm lý học y học	3	1, Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Nhận, Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Sinh Phúc (1998). <i>Tâm lý học y học</i>, Hà Nội: NXB Y học. - Dana Castro (chủ biên) (2015). <i>Tâm lý học lâm sàng</i>, Hà Nội: NXB Tri Thức, Chương 4 (“Tâm lý học y học”) (tr. 123-150). - Ogden, J. (2005). <i>Health Psychology: a textbook</i> (3rd. ed), McGraw-Hill Education, New York, London. - Wallace, E.-R. & Gach, J. (2008). <i>History of Psychiatry and Medical Psychology: With an Epilogue on Psychiatry and the Mind-Body Relation</i>, Ed. Springer Science + Business Media, LLC. 2, Tài liệu tham khảo thêm - Hunter Ch.-M., Hunter Ch.-L. & Kessler, R. (2014). <i>Handbook of Clinical Psychology in Medical Settings: Evidence-Based Assessment and Intervention</i>, Ed. Springer Science + Business Media, LLC. - Jeammet, Ph. et al. (1996). <i>Psychologie médicale</i>, Coll. Abrégés, Masson, Paris, 2^{ème} éd., 1 vol. IX-394 p. - Balint, M. (1996). <i>Le médecin, son malade et la maladie</i>, trad. Valabrega, J.-P., 7^{ème} éd., Paris : Petite Coll. Payot. - Guyotat, J. (éd) et al. (1978). <i>Psychothérapies Médicales</i>, collection Médecine et Psychothérapie, Paris : Masson.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
6.	PSY 6038	Kỹ thuật tâm lý trị liệu	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Võ Văn Bản (2001), <i>Thực hành điều trị tâm lý</i>, Nxb Y học, Hà Nội. - Corsini Raymond J., Wedding D. (2008), <i>Current Psychotherapy</i>. 8th Ed. Thomson Books/Cole. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Nguyễn Công Khanh (2000), <i>Tâm lý trị liệu</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. - Sommers-Flanagan John & Somemers-Flanagan Rita (2004), <i>Counseling and psychotherapy theories in context and practice: Skills, strategies, and techniques</i>, John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
7.	PSY 6036	Đánh giá trí tuệ (<i>Intellectual Assessment</i>)	3	1. Học liệu bắt buộc - Đại học Giáo dục, ĐHQGHN (2013), <i>Cẩm nang hướng dẫn cách tiến hành và tính điểm trắc nghiệm WISC-IV phiên bản Việt</i>. - Đại học Giáo dục, ĐHQGHN (2014), <i>Cẩm nang hướng dẫn cách tiến hành và tính điểm trắc nghiệm WAIS-IV phiên bản Việt</i> (tài liệu dịch chưa xuất bản). - Khoa Tâm lý học, ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN (2014), <i>Cẩm nang hướng dẫn cách tiến hành và tính điểm trắc nghiệm Vineland-II</i> (tài liệu dịch chưa xuất bản) - Trần Thành Nam (2014), <i>Đề cương bài giảng học phần Đánh giá trí tuệ</i> (lưu hành nội bộ) 2. Học liệu tham khảo thêm - Sparrow, S.S., Cicchetti, D.V., Balla, D.A. (2005), <i>Vineland Adaptive Behavior Scales, Second Edition: Survey Forms Manual</i>, Pearson Assessments: Minneapolis, MN. - Goldberg, Dill, Shin, Nguyen Viet Nhan (2009), <i>Reliability and validity of the Vietnamese Vineland Adaptive Behavior Scale with preschool-age children</i>, Research in Developmental Disabilities; vol 30; pp 529 – 602. - Ngô Công Hoàn (1997), <i>Những trắc nghiệm tâm lý</i>, Tập 1, Nxb Giáo dục. - Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đặng Hoàng Minh, Bùi Thị Thúy Hằng, Trần Thành Nam, Trần Văn Công, Nguyễn Cao Minh (2011), <i>Phương pháp và quy trình thích nghi trắc nghiệm tâm lý nước ngoài vào Việt Nam: Một số kinh nghiệm rút ra từ việc thích nghi các trắc nghiệm WISC-IV, WAIS-IV, NEO-PI và CPAI</i>, Hội Thảo Tâm lý học học đường (Huê, 2011). - Trần Thành Nam (2014), “Nghiên cứu tương quan giữa điểm số trí tuệ đo bằng trắc nghiệm WISC-IV phiên bản Việt và thành tích học tập của học sinh lớp 8”, <i>Tạp chí Tâm lý học</i> (2), - Trần Thành Nam (2014), <i>So sánh kết quả trắc nghiệm WISC-IV và Raven màu trên bệnh nhi tới khám và điều trị tại Khoa Tâm thần trẻ em – Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng</i>. <i>Tạp chí Tâm lý học số tháng</i> (4/2014).

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
8.	PSY 6037	Đánh giá nhân cách (<i>Personality Assessment</i>)	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Sinh Phúc (2007), Giáo trình <i>Các phương pháp nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng</i>. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Trọng Thuỷ (1982), <i>Khoa học chẩn đoán tâm lý</i>, Nxb Giáo dục. - Ngô Công Hoàn (chủ biên-1997), <i>Những trắc nghiệm tâm lý</i>, Tập 2, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. - Nguyễn Văn Nhận, Nguyễn Sinh Phúc (2004), <i>Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng</i>, Nxb Quân đội nhân dân. - Antony Martin M., & Barlow, David H. (edited) (2002), <i>Handbook of assessment and treatment planning for psychological disorders</i>. The Guilford Press. - J.S. Flanagan & R.S. Flanagan (2006), <i>Clinical interviewing. Third Edition</i>. John Wiley & Sons, Inc. - Карвасарский Б.Д. (Под редакцией). Клиническая психология Учебник для вузов. Изд. Питер. Санкт-Петербург, 2004. -Ианшин П.В (2004), Клиническая практика, Методы изучения личности. Изд. Питер, Санкт-Петербург.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
9.	PSY 6039	Thực hành 1 tại cơ sở	3	1, Tài liệu bắt buộc - Duane Brown và cs. (người dịch: PGS.TS Nguyễn Hữu Thụ chủ biên) (1995), <i>Tư vấn tâm lý - Giới thiệu lý thuyết và thực hành</i>, Hà Nội. - Rogers Perron và cs. (người dịch: TS Văn Thị Kim Cúc) (2003), <i>Thực hành Tâm lý học Lâm sàng</i>, Hà Nội. 2, Tài liệu tham khảo thêm - Thomas Gordon (Nguyễn Ngọc Diệp và Trần Thu Hương dịch) (2011), <i>Giáo dục không trừng phạt: Khuyến khích trẻ tự giác kỷ luật</i>, NXB Tri thức, Hà Nội. - Nguyễn Bá Đạt (2005), <i>Quy trình tiến hành phương pháp nghiên cứu trường hợp trong Tâm lý học Lâm sàng</i>, Đề tài nghiên cứu cấp trường, Trường ĐHKHXH&NV, Hà Nội. - Nguyễn Công Khanh (2000), <i>Tâm lý trị liệu</i>, NXB ĐHQG Hà Nội. - Nguyễn Văn Nhận (2004), <i>Trắc nghiệm Tâm lý Lâm sàng</i>, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
10.	PSY 6040	Thực hành 2 tại cơ sở	3	1, Tài liệu bắt buộc - Duane Brown và cs. (người dịch: PGS.TS Nguyễn Hữu Thụ chủ biên) (1995), <i>Tư vấn tâm lý - Giới thiệu lý thuyết và thực hành</i>, Hà Nội. - Rogers Perron và cs. (người dịch: TS Văn Thị Kim Cúc) (2003), <i>Thực hành Tâm lý học Lâm sàng</i>, Hà Nội. 2, Tài liệu tham khảo thêm - Thomas Gordon (Nguyễn Ngọc Diệp và Trần Thu Hương dịch) (2011), <i>Giáo dục không trừng phạt: Khuyến khích trẻ tự giác kỷ luật</i>, NXB Tri thức, Hà Nội. - Nguyễn Bá Đạt (2005), <i>Quy trình tiến hành phương pháp nghiên cứu trường hợp trong Tâm lý học Lâm sàng</i>, Đề tài nghiên cứu cấp trường, Trường ĐHKHXH&NV, Hà Nội. - Nguyễn Công Khanh (2000), <i>Tâm lý trị liệu</i>, NXB ĐHQG Hà Nội. - Nguyễn Văn Nhận (2004), <i>Trắc nghiệm Tâm lý Lâm sàng</i>, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
11.	PSY 6041	Tâm bệnh lý phát triển	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Cicchetti, D. & Cohen, D.J. (2006), <i>Developmental Psychopathology</i>, Vol. I & II, New York: Wiley. - Cicchetti, D & Sroufe, L.A. (2000), <i>Special Issue of Development and Psychopathology: Reflecting on the past and planning for the future of developmental psychopathology</i>, 12 (3): Cambridge University Press. - Trương Thị Khánh Hà (2013), <i>Tâm lý học phát triển</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Beauchaine, T.P. & Hinshaw, S.P. (2013), <i>Child and Adolescent Psychopathology</i>, Second Edition. Hoboken, NJ: John Wiley. - Perret, P. & Faure, S. (2006), Les fondements de la psychopathologie développementale. <i>Enfance</i>, Vol. 58 (4), Paris: Presses Universitaires de France, PP. 317-333. - Rutter, M & Sroufe, L.A. (2000), Development and Psychopathology: Concepts and Challenges, <i>Development and Psychopathology</i>, 12: Cambridge University Press, PP.265-296.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
12.	PSY 6042	Tâm bệnh học người cao tuổi và phụ nữ (<i>Geriatric and Women Psychopathology</i>)	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Ngô Ngọc Tản, Nguyễn Văn Ngân (2005). <i>Bệnh học tâm thần</i>, NXB. Quân đội nhân dân. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Bennett P. (2003). <i>Tâm lý học dị thường và lâm sàng</i>. Nguyễn Sinh Phúc và cs. dịch. - Bloch S., Singh B.S. (2003). <i>Cơ sở của lâm sàng tâm thần học</i>. Trần Viết Nghị và cs. dịch. NXB. Y học Hà Nội. - Nguyễn Minh Tuấn (2002). <i>Các rối loạn tâm thần: chẩn đoán và điều trị</i>. NXB. Y học. - Saenz-Herrero M. (2015). <i>Psychopathology in women</i>. Springer International Publishing. - Storandt M., Slegler I.C. (2012) <i>The Clinical Psychology of Aging</i>. Springer Science & Business Media. - Jill C.Cash, Cheryl A.Class (2015). <i>Adult-Gerontology Practice Guidelines</i>. Springer Publishing Company

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
13.	PSY 6006	Sự phát triển tư duy và ngôn ngữ trẻ em (<i>The development of children's thinking and language</i>)	3	1. Tài liệu bắt buộc - L. X. Vugôtxki (1997), <i>Tuyển tập tâm lý học</i>, NXB Đại học Quốc gia. - Phạm Minh Hạc (1998), <i>Tâm lý học Vugôtxki</i> (Tập một), NXB Giáo dục. - Phan Trọng Ngọ (Chủ biên, 2003), <i>Các lý thuyết phát triển Tâm lý người</i>, NXB Đại học Sư phạm. - Phạm Minh Hạc (1996 Tuyển chọn, chủ biên), <i>Tuyển tập Tâm lý học Piaget</i>, NXB Giáo dục. - Jean Piaget (2013), <i>Sự ra đời trí khôn ở trẻ em</i>, Nxb Tri thức (Hoàng Hưng dịch từ bản tiếng Pháp, xuất bản lần thứ 9, năm 1977) 2. Tài liệu tham khảo thêm - Phan Trọng Ngọ (chủ biên), <i>Tâm lý học trí tuệ</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. - J. Piaget - Barbel Inhelder Vĩnh Bang (2000), <i>Tâm lý học trẻ em và ứng dụng Tâm lý học Piaget vào trường học</i>, Nxb Đại học Quốc gia. - Nguyễn Thạc (2003), <i>Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu sự phát triển của trẻ em</i>, NXB Đại học Sư phạm. - Nguyễn Lai (2012), <i>Nhận thức: Từ tiền đề ngôn ngữ và hoạt động thực tiễn</i>, Nxb Từ điển Bách khoa - Đinh Văn Đức (2013), <i>Ngôn ngữ và tư duy: Một tiếp cận</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. - Robert S. Siegler (1998), <i>Children's thinking</i>, Third Edition, Prentice Hall, Upper Saddle River, New Jersey 07458.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
14.	PSY 6043	Trị liệu trẻ em và thanh thiếu niên	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Công Khanh (2000), <i>Tâm lý trị liệu</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. - Gedard Kathryn và Geldard David (2002), <i>Công tác tham vấn trẻ em – Giới thiệu thực hành</i>, Tập 1+2, Người dịch: Nguyễn Xuân Lộc và Lê Lộc, Nxb. Đại học mở bán công TP.HCM. - Gedard Kathryn và Geldard David (2002), <i>Tham vấn thanh thiếu niên</i>, Người dịch: Nguyễn Xuân Nghĩa và Lê Lộc, Nxb. Đại học mở bán công TP.HCM. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Trần Thị Minh Đức (2009), <i>Nhận biết tâm lý trẻ em qua tranh vẽ</i>, Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội. - Frankl V. E. (2012), <i>Đi tìm lẽ sống</i>, Nxb. Trẻ, Tp.HCM. - Rogers Carl. R. (1992), <i>Tiến trình thành nhân</i>, Người dịch: Tô Thị Ánh & Vũ Trọng Ứng. Nxb. Tp. HCM. - Scott Peck M. (2002), <i>Con đường chẳng mấy ai đi</i>. Người dịch: Lê Công Đức. Nxb. Simon & Schuster, New York. - Trung tâm N-T (1999), <i>Trẻ em vẽ và bộc lộ</i>, Tài liệu lưu hành nội bộ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
15.	PSY 6027	Đánh giá và can thiệp học đường	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Thị Minh Hằng (2014), <i>Tâm lý học học đường</i>, Bài giảng của giảng viên, lưu hành nội bộ. - Lee S.W. (2005), <i>Encyclopedia of School Psychology</i>, Sage Publications. 2. Tài liệu tham khảo: - Kỷ yếu hội thảo (9/2009), “<i>Tâm lý học học đường: triển khai áp dụng vào thực tiễn nhà trường Việt Nam</i>”, Đại học sư phạm Hà Nội. - Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần 1 về Tâm lý học đường ở Việt Nam (8/2009), “<i>Nhu cầu, định hướng và đào tạo Tâm lý học đường tại Việt Nam</i>”, Hà Nội. - Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam (2011), <i>Thúc đẩy nghiên cứu và thực hành Tâm lý học đường tại Việt Nam</i>, Nxb. Đại học Huế. - Tài liệu các khóa tập huấn về tâm lý học đường của Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội và Đại học sư phạm Hà Nội (2009, 2010, 2011), Tài liệu lưu hành nội bộ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
16.	PSY 6044	Trị liệu khủng hoảng	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Asian Disaster Preparedness Centre – ADPC (2014), <i>MHPSS-103: The Manual of Course on Child-focused Trauma Therapy</i>, (Tài liệu tập huấn lưu hành nội bộ). - Võ Văn Bản (2001), <i>Thực hành điều trị tâm lý</i>, Nxb. Y học, Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Công Khanh (2000), <i>Tâm lý trị liệu</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. - Dyregrov, A. (2008), <i>Grief in children. A handbook for adult</i>, 2^{ed} edition. London: Jessica Kingsley Publishers. - March, J.S., Amaya-Jackson, L., Murray, M.C. & Schulte, A. (1998), “Cognitive behavioural psychotherapy for children and adolescents with posttraumatic disorder after a single incident”, <i>Journal of the American Academy of Child and Adolescent Psychiatry</i> (37), PP. 585 – 593. - Paunovic, N. (2003), “Prolonged exposure counterconditioning as a treatment for chronic posttraumatic disorder”, <i>Anxiety Disorders</i> (17), PP. 149-199. - Pennebaker, J.W. (1997), <i>Opening up: The Healing Power of Expressing Emotions</i>, revised edition. New York: Guilford Press.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
17.	PSY 6045	Trị liệu nhóm và gia đình	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Brigitte Dollé-Monglond (2013), <i>Đại cương về trị liệu gia đình: ý tưởng và thực hành. Dấu ấn gia đình</i>, Người dịch: Trần Thị Minh Đức, Nguyễn Anh Thư, Bùi Hồng Thái (Tài liệu lưu hành nội bộ). - Kennard David, Roberts Jeff, Winter A. David (2012), <i>A Workbook of Group-Analitic Intervention</i>, Jessica Kingsley Publishers, London and Philadelphia. - Munor R. F., Miranda J. (2009), <i>Group Therapy Manual for Cognitive – Behaviour Treatment of depression</i>, Published by RAND. 2. Tài liệu tham khảo: - Madanes. Cloe (1981), <i>Strategic family therapy</i>, San Francisco: Jossey-Bass, 1981 - Minuchin, S. and Fishman, C (1981), <i>Family therapy techniques</i>. Cambridge, MA: Harvard University Press. - Nichols, M (1984), <i>Family therapy: Concepts and methods</i>. New York: Gardner Press. - Joseph H. Brown, Dana N (2010), <i>Qiristensen. Family therapy: theory and practice</i>, Brooks/Cole Publishing Company; 3th edition.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
18.	PSY 6046	Tâm lý trị liệu Phật giáo	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Thị Minh Hằng (2015). Tâm lý trị liệu Phật giáo. Bài giảng. - Corsini R.J.; Wedding D. (2008). Tâm lý trị liệu đương đại. Nxb. Thomson Books/cole. Hoàng Thị Nam Phương và Nguyễn Thị Minh Hằng dịch. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Baer R.A. (2003). Mindfulness training as a clinical intervention: A conceptual and empirical review. <i>Clinical Psychology: Science and Practice</i>, 10, 125 – 143. - Cahn R. & Polich J. (2006). Meditation and states and traits: EEG, ERP, and neuroimaging studies. <i>Psychological Bulletin</i>, 132, 180 – 211. - Kabat-Zinn J. (2003). Mindfulness – based Intervention in context: Past, present, and future. <i>Clinical Psychology: Science and Practice</i>, 10, 144 – 156. - Lee Ming and Geffen David. Buddhist Psychotherapeutic Approach to Depression. In Oei Tian P.S., Tang C. So-kum (2009). <i>Current research & practice on Cognitive Behavior Therapy in Asia</i>. PH Productions Pte Ltd., 79 – 88. - Pamarathana Soorakkulame (2009). A Buddhist Perspective of Positive Psychology. In Oei Tian P.S., Tang C. So-kum (2009). <i>Current Research & Practice on Cognitive Behavior Therapy in Asia</i>.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
19.	PSY 6026	Kỹ năng tham vấn	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Trần Thị Minh Đức (2009), <i>Giáo trình tham vấn</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. - Trần Thị Minh Đức (2010), <i>Kỹ năng tham vấn cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật, Giáo trình hướng dẫn đào tạo tham vấn cho giáo viên</i>, Nxb. Luck house graphics. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Bùi Xuân Mai (2008), <i>Giáo trình tham vấn</i>, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội. - Duane Brown và cs. (1995), <i>Tư vấn tâm lý - Giới thiệu lý thuyết và thực hành</i>, Người dịch: Nguyễn Hữu Thụ và cộng sự (Tài liệu lưu hành nội bộ).

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
20.	PSY 6047	Tham vấn điều trị nghiện	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Ali Robert & cộng sự (2010), <i>Tư vấn điều trị nghiện ma túy</i>. Tài liệu khóa tập huấn về tư vấn điều trị nghiện rượu và ma túy, USAID, FHI, Pact Vietnam, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - WHO (2010), <i>The ICD-10. Clasification of Mental and Behavioural Disorders. Clinical Descriptions and diagnostic guidelines</i>, Published by WHO. - Saakvitne, K. & Pearman, L. A. (1996), <i>Transforming the pain: A Workbook on Vicarious Traumatization</i>, Published by TSI Staff. - Ngô Ngọc Tản, Nguyễn Văn Ngân (2005), <i>Bệnh học tâm thần</i>. Nxb. Quân đội nhân dân. - Nguyễn Minh Tuấn (2002), <i>Các rối loạn tâm thần: chẩn đoán và điều trị</i>, Nxb. Y học, Hà Nội.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
21.	PSY 6048	Giám định tâm lý	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Bộ luật tổ tụng hình sự nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Trần Văn Cường (2010), <i>Cơ sở pháp lý của giám định tâm thần</i>. Tài liệu lưu hành nội bộ, Bệnh viện tâm thần Trung ương. - Trần Văn Cường (2001), Nghiên cứu, phân tích kết quả ở 295 trường hợp giám định pháp y tâm thần tại tổ chức giám định pháp y tâm thần Trung ương trong những năm qua, Tài liệu tập huấn giám định pháp y tâm thần - Tổ chức giám định pháp y tâm thần trung ương. - Trường đại học Luật Hà Nội (1998), <i>Tâm ý học tư pháp</i>, Nxb. Công an nhân dân. - Nguyễn Hồi Loan, Đặng Thanh Nga (2004), <i>Tâm lý học pháp lý</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. - Nguyễn Văn Nhận; Nguyễn Sinh Phúc (2004), <i>Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng</i>, Nxb. Quân đội nhân dân. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Мамайчук И.И (2002), <i>Экспертиза личности в судебно-следственной практике</i>. “Речь”, Санкт-Петербург. - Суфуанов Ф.С (1998), <i>Судебно-психологическая экспертиза в уголовном процессе</i>. “Смысл”, Москва.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
22.	PSY 6049	Giám sát lâm sàng	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Bernard, J. M., Goodyear, R. K. (2009), <i>Fundamentals of clinical supervision</i>, (4th ed.). Needham Heights, Boston, MA: Allyn & Bacon. - Trần Thị Minh Đức (2009), <i>Giáo trình tham vấn tâm lý</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Falender, C. A., & Shafranske, E. P. (2004), <i>Clinical supervision: A competency-based approach</i>, Washington, DC: American Psychological Association. - Haynes, R., Corey, G., & Moulton, P. (2003), <i>Clinical supervision in the helping professions: A practical guide</i>, Pacific Grove, CA: Brooks/Cole. - Lambers, E. (2000), Supervision in person-centered therapy: Facilitating congruence. In E. Mearns & B. Thorne (Eds.), <i>Person-centered therapy today: New frontiers in theory and practice</i> (pp. 196-211), London: Sage. - Liese, B. S., & Beck, J. S. (1997), Cognitive therapy supervision. In C. E. Watkins, Jr. (Ed.), <i>Handbook of psychotherapy supervision</i> (pp. 114-133), New York: John Wiley & Sons.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
23.	PSY 6050	Tâm dược trị liệu	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Văn Siêm (2013), <i>Tâm dược trị liệu</i>, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội. - Muse M., More B. A. (2012), <i>Handbook of Clinical Psychopharmacology for Psychologists</i>. Published by John Wiley & Sons, Inc. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - McGrath R. E., Moore B. A. (2010), <i>Pharmacotherapy for Psychologists: Prescribing and Collaborative Roles</i>, Published by Amer Psychological Assn. - Stahl S. M. (2013), <i>Stahl's Essential Psychopharmacology: Neuroscientific Basis and Practical Applications</i>, 4th Edition. Publisher: Cambridge University Press. - Craig C. R., Stizel R. E. (2003), <i>Modern Pharmacology with Clinical Application</i>, Publisher: LWW; Sixth edition.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
24.	PSY 6021	Thiết kế nghiên cứu tâm lý học (<i>Research design in Psychology</i>)	3	1, Tài liệu bắt buộc - Phan Thị Mai Hương, Bài giảng <i>Thiết kế nghiên cứu trong tâm lý học</i>, khoa Tâm lý học, Đại học KHXH & NV. - Phan Thị Mai Hương (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học</i>, NXB Khoa học xã hội. - Cronk (2002), <i>How to use SPSS, a step - by – step guide to analyse and interpretation</i>, Pyrczak Publishing. - Elmers, Kantowitz, Roediger III (1989), <i>Research methods in Psychology</i>, West publishing company. 2, Tài liệu tham khảo - Helmut Kromrey (1999), <i>Nghiên cứu xã hội thực nghiệm</i>, NXB thế giới. - UNDP , <i>Sức mạnh của thiết kế điều tra</i>. NXB thế giới.

6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà đơn vị đào tạo tham khảo để xây dựng chương trình đào tạo.

1. Chương trình đào tạo Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của National University of Singapore, Singapore.
2. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Đại học East China Normal University, Trung Quốc.
3. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Đại học Hồng Kông, Trung Quốc.
4. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Chung San Medical University, Đài Loan.
5. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của HELP University, Malaysia.
6. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Ramkhanghaeng University, Thái Lan.
7. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Tokyo University, Nhật Bản.
8. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của De la Salle University, Philippines
9. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Christ University, Ấn Độ.
10. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Tribhuvan University, Nepal.
11. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Đại học Wollongong – Úc.
12. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng Đại học Long Island - Hoa Kỳ.
13. Khung chương trình và chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng của Đại học California – Los Angeles.